

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021
V/v: Ly hôn giữa chị T và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Phố BC, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định;

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Phố BC, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định.

3. *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1975; địa chỉ: Phố BC, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, vắng mặt anh Đ, bà C; chị T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tuấn Đ tự nguyện kết hôn, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định vào ngày 17/3/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh Đ nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình, phá tán tài sản. Chị và gia đình Nều lần khuyên bảo anh Đ từ bỏ ma túy và đã tạo điều kiện để anh Đ đi uống methadone cai nghiện nhưng anh Đ chỉ uống một thời gian ngắn rồi dừng, đến nay không từ bỏ được ma túy. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị đã đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng hiện đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không còn cơ hội tiếp tục chung sống hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 01/7/2017 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 20/5/2019 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không nợ gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Tuấn Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy báo đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T.

Người làm chứng là bà Vũ Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Tuấn Đ. Việc chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn, diễn biến cuộc sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng, anh chị có 02 con chung. Anh Đ hiện không ở nhà, đang đi làm ăn xa. Sau khi nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đối với anh Đ, bà đều thông báo ngay cho anh Đ biết nhưng anh Đ bận công việc không thể về Tòa án làm việc được. Anh chị không có tài sản gì, không nợ tài sản của ai.

Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương như sau: Về quan hệ hôn nhân, con chung, diễn biến cuộc sống vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa không ở nhà.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh T đối với anh Vũ Tuấn Đ; giao 02 con chung chưa thành niên cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Vũ Tuấn Đ là hợp pháp, được xác lập từ ngày 17/3/2017. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Đ nghiện chất ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ mặc dù đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh Đ không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị T. Như vậy chị T và anh Đ đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thanh T đối với anh Vũ Tuấn Đ.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung đều chưa thành niên là Vũ Hải N, sinh ngày 01/7/2017 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 20/5/2019 hiện đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ nghiện ma túy, không chăm sóc con chung, không thường xuyên ở nhà, hai con chung đều do chị T nuôi dưỡng chăm sóc. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho hai con chung phát triển và phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay và xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng nên căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao con hai chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Vũ Tuấn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 01/7/2017 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 20/5/2019 cho chị Vũ Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Tuấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0001968 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T, bị đơn anh Vũ Tuấn Đ có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung